

Bản án số: 187/2024/HCST

Ngày: 12/7/2024

*V/v: Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: 1-Ông Lê Văn B;

2-Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết M.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái An, Thư ký TAND TP Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên

tòa: Ông Nguyễn Trần T, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 351/2023/TLST-HC ngày 25/10/2023 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HC ngày 12/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2024/QĐST-HC ngày 26/6/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Bạch Đăng Y, sinh năm 1975; Địa chỉ: TDP số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (có mặt);

Đại diện ủy quyền: Bà Lê Thị Đ; địa chỉ: Căn hộ 3109, Đơn nguyên 2, Tòa nhà Hà Nội Centerpoint, số 27 phố Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận NTL (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-UBND phường ĐM, quận NTL (vắng mặt);

2-Văn phòng đăng ký đất đai HN- Chi nhánh quận NTL (vắng mặt);

3-Ông Bạch Đăng H, sinh năm 1947 (vắng mặt);

4-Anh Phạm Duy H, sinh năm 1988 (vắng mặt);

5-Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1980; cháu Bạch Đăng H, sinh năm 2006, cháu Bạch Thị Ngân A, sinh năm 2011 (cháu chưa thành niên do mẹ đẻ Đặng Thị Thu H là người giám hộ);

Cùng địa chỉ: TDP số 1 , phường Đ, quận NTL, thành phố H N;

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, **ông Bạch Đăng Y trình bày:**

Năm 1989, bố đẻ ông Bạch Đăng Y là ông Bạch Đăng Ho có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ gia đình ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T 01 thửa đất và 3 gian nhà cấp 4 trên đất, địa chỉ tại thôn NT, xã ĐM, huyện T L (nay là Thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20 tại tổ dân số 1 NT, phường Đ M, quận N T L). Do xây dựng đã lâu, nhà bị dột nát, siêu vẹo, nên gia đình tôi (Bạch Đăng Y) phải tháo dỡ và xây dựng lại nhà ở vào năm 2004. Vào năm 2000, gia đình tôi (do ông Bạch Đăng H đại diện) đã kê khai xin cấp sổ đỏ và được UBND huyện T L (nay là quận N T L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S778329, đứng tên hộ gia đình ông Bạch Đăng H. Đến năm 2014, ông Bạch Đăng H đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất trên cho tôi và vợ là Đặng Thị Thu H. Vợ chồng tôi đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận N T L xác nhận đứng tên chủ sử dụng vào ngày 10/9/2014. Do không để ý nên đến gần đây thì vợ chồng tôi mới biết rằng thửa đất mà chúng tôi nhận chuyển nhượng từ gia đình mình có sai sót trong Giấy chứng nhận số S778329 ghi mục đích sử dụng là đất vườn. Tuy nhiên, tờ Trích lục bản đồ đính kèm theo Giấy chứng nhận thì lại ghi là thổ cư. Qua tìm hiểu thì chúng tôi được biết rằng mục đích sử dụng thửa đất được ghi nhận trong các tờ bản đồ địa chính qua các thời kỳ như sau:

Trích lục bản đồ năm 1960, thửa đất có thông tin như sau: Số tờ bản đồ 01 Số thửa 518 Diện tích 200 m²; chủ sử dụng Nguyễn Thị T; loại đất: Thổ cư

Trích lục bản đồ năm 1975, thửa đất có thông tin như sau: Số tờ bản đồ: HTX Ngọc Trục; Số thửa: 518, số TT; Diện tích 200m²; chủ sử dụng Nguyễn Thị T; Loại đất: Thổ cư.

Trích lục bản đồ năm 1986, thửa đất có thông tin như sau: Số tờ bản đồ 04; Số thửa 308; Diện tích 174m²; chủ sử dụng: Nguyễn Văn Cư; Loại đất: Thổ cư.

Trích lục bản đồ 1992, thửa đất có thông tin như sau: Số tờ bản đồ 20; Số thửa 288; Diện tích 138m²; chủ sử dụng: Bạch Đăng H; Loại đất: vườn.

Sau đó, tôi đã làm đơn gửi đến UBND quận N T L đề nghị đính chính lại mục đích sử dụng đất, thì nhận được Văn bản số 3530/UBND-TNMT ngày 28/11/2022 với nội dung ghi nhận nguồn gốc thửa đất là từ gia đình bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng cho gia đình tôi và mục đích sử dụng qua các tờ bản đồ lập năm 1960, 1975, 1986 đều là đất ở. Đến năm 2000, gia đình tôi có gửi Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất này thì trong đơn lại bị tẩy xóa loại đất đăng ký từ đất “thổ cư” thành “vườn”. Trong khi đó, gia đình tôi khẳng định đã kê khai là đất thổ cư, còn việc tẩy xóa là do cán bộ Nhà nước nào làm thì chúng tôi không biết.

Thửa đất do gia đình tôi nhận chuyển nhượng như trên có nguồn gốc là đất thổ cư từ trước năm 1960, đã được gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình tôi không tiến hành bất kỳ thủ tục gì để yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi mục đích sử dụng của thửa đất. Đồng thời, quy hoạch sử dụng đất tại địa phương cũng không thay đổi đối với khu vực dân cư có

thửa đất này. Vậy mà không hiểu vì lý do gì mà bản đồ địa chính năm 1992 lại tự thay đổi mục đích sử dụng từ đất thổ cư sang đất vườn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình tôi (hộ ông Bạch Đăng H) lại được cấp với mục đích sử dụng là đất vườn. Trong khi đó, xung quanh thửa đất này là khu dân cư, gia đình tôi cũng đã xây dựng nhà ở từ năm 2004 và sử dụng, sinh sống ổn định cho đến nay. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi thì tại địa phương cũng có mấy chục hộ gia đình bị cấp sai mục đích tương tự như vậy. Tuy nhiên, nhiều gia đình đã phát hiện và đề nghị thì họ được cấp lại Giấy chứng nhận có mục đích là đất thổ cư, còn một số gia đình, trong đó có chúng tôi bây giờ mới phát hiện. Vì vậy, căn cứ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mục đích sử dụng của thửa đất bị sai với nguồn gốc đất, nên tôi có đơn đề nghị gửi UBND quận N T L thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S778329, cấp cho hộ gia đình ông Bạch Đăng H theo Quyết định số 1960/QĐ-UBH ngày 29/12/2000, đã xác nhận sang tên người sử dụng cho tôi là Bạch Đăng Y và vợ là Đặng Thị Thu H vào ngày 10/9/2014 để cấp lại Giấy chứng nhận cho vợ chồng tôi theo đúng mục đích sử dụng của thửa đất là đất thổ cư.

Ngày 02/12/2022, ông Bạch Đăng Y khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S778329, đã xác nhận sang tên người sử dụng là Bạch Đăng Y và vợ là Đặng Thị Thu H vào ngày 10/9/2014 để cấp lại theo quy định pháp luật.

-Người bị kiện là UBND quận N T L cung cấp:

Theo Văn bản số 487/UBND-BTCD ngày 10/3/2022 về việc giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xác minh, tham mưu giải quyết đơn của ông Bạch Đăng Y. Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND quận N T L kết quả như sau:

Ông Bạch Đăng Y có đơn trình bày việc UBND quận N T L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: 0234.QSĐĐ, theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 29/12/2000 cho hộ gia đình ông Bạch Đăng H (ông H là bố đẻ ông Y), đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² đất vườn, thuộc xã Đ M, huyện T L (nay là phường Đ M, quận N T L) là không đúng; Đề nghị UBND Quận đính chính lại mục đích sử dụng đất từ “138m² đất vườn” thành “138m² đất ở”.

Thửa đất ông Bạch Đăng H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện theo hồ sơ địa chính phường như sau: Theo bản đồ đo vẽ, kèm sổ địa bạ năm 1960: thuộc thửa đất số 518, tờ bản đồ số 01, diện tích 200m², loại đất T, chủ sử dụng đất ghi: Nguyễn Thị T; Theo Sổ mục kê kiêm thống kê ruộng đất HTX Ngọc Trục năm 1975: thuộc thửa đất số 264, diện tích 200m², loại RĐ: T, chủ sử dụng Nguyễn Thị T; Theo bản đồ đo vẽ, kèm sổ mục kê năm 1986: thuộc thửa đất số 308, tờ bản đồ số 04, diện tích 174m², loại đất: T/cm, chủ sử dụng đất ghi: Nguyễn Văn C; Theo bản đồ đo vẽ, kèm sổ mục kê năm 1992: thuộc thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m², loại đất Vườn, chủ sử dụng đất ghi: Bạch Đăng H; Theo bản đồ đo vẽ, kèm sổ mục kê năm 2000: thuộc thửa đất số

274, tờ bản đồ số 9, diện tích 138m², loại đất CLN, chủ sử dụng Bạch Đăng H (sổ mục kê ghi nhầm diện tích là 188m).

Về quá trình sử dụng đất và xây dựng công trình trên đất: Theo Báo cáo số 624/BC-UBND ngày 04/11/2022 của UBND phường Đ M thì: thửa đất số 288, tờ bản đồ 20, diện tích 138m² có nguồn gốc là đất do gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng vào mục đích để ở từ trước năm 1960 (trên đất có 03 gian nhà cấp 4). Năm 1989, gia đình bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng cho gia đình ông Bạch Đăng H toàn bộ thửa đất trên (ông Bạch Đăng H là bố ông Bạch Đăng Y). Khoảng năm 1991 ngôi nhà bị đổ, gia đình ông H sử dụng để trồng rau. Đến năm 2004 gia đình ông H phá dỡ toàn bộ nhà cũ đã có để xây dựng lại nhà cấp 4 mới. Năm 2012 thì xây dựng nhà bê tông như hiện nay.

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 24/7/2000, hộ gia đình ông Bạch Đăng H có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² thuộc xã Đ M, huyện T L (nay là phường Đ M, quận N T L). Đơn được UBND xã Đ M xác nhận ngày 27/12/2000. Tuy nhiên Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất có việc tẩy xóa loại đất đăng ký từ đất “thổ cư” thành “vườn”.

Ngày 16/12/2000 UBND xã Đ M có Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đối với việc cấp Giấy chứng nhận cho 306 hộ gia đình, cá nhân.

Ngày 17/12/2000 UBND xã Đ M có Thông báo số 158/TB-UBND về việc công khai hồ sơ đăng ký đất cho 306 trường hợp.

Ngày 27/12/2000 UBND xã Đ M có Biên bản Kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất đai cho 306 trường hợp trên (bỏ lại 06 trường hợp không đề nghị cấp Giấy chứng nhận).

Ngày 27/12/2000 UBND xã Đ M có Tờ Trình số 167/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện Từ Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 300 hộ gia đình, cá nhân; trong đó có trường hợp của hộ gia đình ông Bạch Đăng H đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² đất vườn;

Ngày 29/12/2000 phòng Địa chính- Nhà đất huyện T L có Báo cáo số 133/BC-ĐC về việc đề nghị UBND huyện T L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 300 hộ gia đình, cá nhân;

Ngày 29/12/2000, UBND huyện T L đã ban hành Quyết định số 1960/QĐ-UBH về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và vườn liền kề đợt I năm 2000 cho 300 trường hợp (trong đó có trường hợp của hộ gia đình ông Bạch Đăng Hoạt được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ vào sổ cấp GCN 0234.QSDĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² đất vườn, thuộc xã Đ M, huyện T L).

Ngày 10/9/2014, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận N T L đã xác nhận việc hộ gia đình ông Bạch Đăng H tặng cho toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất trên cho ông Bạch Đăng Y và bà Đặng Thị Thu H.

Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp không đúng mục đích sử dụng thì việc xử lý đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T L cấp cho ông Bạch Đăng H tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 29/12/2000 (hiện đã đăng ký biến động) được thực hiện theo quy định tại Điều d Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai và Khoản 5, Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Như vậy, ông Bạch Đăng Y cho rằng UBND huyện T L trước đây cấp Giấy chứng nhận không đúng mục đích sử dụng thì đề nghị ông căn cứ vào tài liệu và các quy định trên liên hệ với Tòa án nhân dân để được xem xét giải quyết.

-**UBND phường Đ M**, quận N T L có Báo cáo số 624/BC-UBND ngày 04/11/2022, về nguồn gốc sử dụng đất và xây dựng công trình trên thửa đất số 288, tờ bản đồ 20, diện tích 138m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S778329, đã xác nhận sang tên người sử dụng là Bạch Đăng Yên và vợ là Đặng Thị Thu H vào ngày 10/9/2014. UBND phường Đ M không có văn bản trả lời và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Tại phiên tòa, ông B Đ Y vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện T L cấp ngày 29/12/2000 cho hộ gia đình ông, bởi ghi sai mục đích sử dụng là đất vườn, để UBND quận N T L cấp lại đúng mục đích sử dụng là đất ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng tổ tụng hành chính. Theo đơn khởi kiện của ông Bạch Đăng Y về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện T L (nay là quận N T L), là thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nội dung khởi kiện là có cơ sở, do đó chấp nhận yêu cầu của ông Bạch Đăng Y là hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số cấp GCN 0234.QSDĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện T L cấp ngày 29/12/2000. UBND quận N T L phải chịu 300.000đồng án phí HCST, ông Bạch Đăng Y không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính.

Tòa án nhân dân thành phố H N thụ lý vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Bạch Đăng Y về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện T L (nay là UBND quận N T L) là đúng thẩm quyền theo quy định

Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai và khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện: ngày 28/11/2022, UBND quận N T L có văn bản số 2530/UBND-TNMT trả lời ông Bạch Đăng Y về thẩm quyền của Tòa án đối với yêu cầu về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Ngày 02/12/2022, ông Bạch Đăng Y gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là bảo đảm thời hiệu khởi kiện theo điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị Quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15-01-2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định quyết định hành chính bị kiện của cơ quan hành chính Nhà nước hoặc người có thẩm quyền, thì quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án này là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN 0234.QSDĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện T L (nay là quận N T L) cấp cho hộ gia đình ông Bạch Đăng H ngày 29/12/2000; xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bạch Đăng Y và bà Đặng Thị Thu H tại Văn phòng ĐKQSDĐ quận N T L ngày 10/9/2014.

[2] Về điều kiện xét xử vắng mặt đương sự.

UBND quận N T L và UBND phường Đ M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng đều vắng mặt phiên tòa lần hai, nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa theo thủ tục chung căn cứ Điều 157, 158 Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung:

[3] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 2530/UBND-TNMT ngày 28/11/2022 của UBND quận N T L trả lời đơn của ông Bạch Đăng Y; và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN 0234.QSDĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 29/12/2000, cho hộ gia đình ông Bạch Đăng H.

3.1.Về thẩm quyền ban hành: Văn bản số 2530/UBND-TNMT ngày 28/11/2022 của UBND quận N T L trả lời đơn của ông Bạch Đăng Yên (do Phó Chủ tịch UBND ký thay Chủ tịch); và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN 0234.QSDĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện T L cấp ngày 29/12/2000 là đảm bảo đúng thẩm quyền quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương và quy định Luật Đất đai.

3.2.Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Căn cứ hồ sơ do người bị kiện cung cấp thể hiện trình tự lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ Bạch Đăng H là phù hợp quy định Luật Đất đai năm 1993. Tuy nhiên, Văn bản số 2530/UBND-TNMT ngày 28/11/2022 của UBND quận N T L trả lời đơn của ông Bạch Đăng Y nêu rõ trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất có việc tẩy xóa loại đất đăng ký từ đất “thổ cư” thành “vườn”. Về nguồn gốc sử dụng đất như sau: Thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1992 (có nguồn gốc thuộc thửa đất đã hình thành từ những năm

1960 và Sổ mục kê các thời kỳ 1960, 1975, 1986 đã thống kê loại đất là “T, T/cm”). Theo Báo cáo số 624/BC-UBND ngày 04/11/2022 của UBND phường Đ M thì thửa đất này có nguồn gốc là đất do gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng vào mục đích để ở từ trước năm 1960 (trên đất có 03 gian nhà cấp 4).

Gia đình ông Bạch Đăng H khẳng định đã kê khai là đất thổ cư khi thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, còn việc tẩy xóa trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thì gia đình ông không biết. Mục đích gia đình ông nhận chuyển nhượng nhà đất của gia đình bà Nguyễn Thị T để ở, sinh sống lâu dài. Xét thấy nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi mục đích sử dụng đất “đất vườn” là mâu thuẫn với Trích lục bản đồ ngày 27/12/2000 đính kèm theo ghi là thổ cư, và thực tế đã có công trình xây dựng trên đất ghi trong Giấy nhượng đất là: “*tôi là Nguyễn Thị Tùng có nhượng cho anh Bạch Đăng H một miếng đất và 3 gian nhà cấp 4 ở thôn Ngọc Trục, xã Đ M, huyện T L, Hà Nội là người cùng xóm...*” và Trích lục bản đồ năm 1960, 1975 ngày 04/7/2014 ghi chủ sử dụng *Nguyễn Thị T, loại đất thổ cư*.

Theo Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 03/11/2022 về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất xác nhận gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng để ở trước năm 1960 và chuyển nhượng cho gia đình ông Bạch Đăng H sử dụng từ năm 1989 để ở đến nay. Tòa án đã xem xét tại chỗ hiện trạng nhà và đất ở cho thấy gia đình ông Bạch Đăng Y đã xây dựng nhà ở ổn định, không tranh chấp với ai. Như vậy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số cấp GCN 0234.QSĐĐ đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện T L cấp ngày 29/12/2000, cho hộ gia đình ông Bạch Đăng H có sai sót ghi “đất vườn” là không đúng mục đích sử dụng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hà Nội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bạch Đăng Y là hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, buộc UBND cấp có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính 300.000 đồng cho ông Bạch Đăng Y (theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002948 ngày 23/10/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội); UBND quận N T L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bạch Đăng Y là hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số cấp GCN 0234.QSDD đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 20, diện tích 138m² do UBND huyện T L cấp ngày 29/12/2000, được Văn phòng ĐKQSDĐ quận N T L chỉnh lý biến động ngày 10/9/2014 đứng tên ông Bạch Đăng Y và bà Đặng Thị Thu H.

Buộc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

2-Về án phí sơ thẩm: UBND quận N T L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Trả lại 300.000đồng cho ông Bạch Đăng Y tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm (theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002948 ngày 23/10/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố H N).

3-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành

Nguyễn Tiến Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1-Bà Bùi Thị Thu Giang;

2-Bà Phan Thị Mai Hồng;

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 23/4/2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số 167/2023/TLST-HC ngày 12 tháng 4 năm 2023 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HC ngày 01/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HC ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn Nhâm, sinh năm 1945; Địa chỉ: số 83 phố Kỳ Vũ, TDP Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị kiện:

1- Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện ủy quyền: ông Ngô Ngọc Vân, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

2- Chủ tịch UBND phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-UBND phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân Quyết, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁸⁾**

-Về căn cứ pháp luật:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/12/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 3/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại; Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-Bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Nhâm.

2-Về án phí sơ thẩm: ông Trần Văn Nhâm không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

3-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết đạt 100% nhất trí quyết định trên.

Việc nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Thành

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành